

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 01 - 2024

V/v tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Trần Công Đăng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 345/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Bích T, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã KA, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Kim Đ, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã KA, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 18/10/2023, nguyên đơn bà Đặng Bích T trình bày:*

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Kim Đ chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 08/01/2010 tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, không tôn trọng với nhau, thường xuyên cãi vã xô xát với nhau, do chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2020 cho đến nay. Hiện mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên bà yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Du H, sinh ngày 30/7/2010 và cháu Nguyễn Thảo V, sinh ngày 30/11/2013. Hiện tại ông Đ đang nuôi dưỡng hai cháu. Khi ly hôn hai con có nguyện vọng chung sống với ai thì người đó nuôi dưỡng, nếu hai con có nguyện vọng với bà thì bà nuôi dưỡng và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung là không có nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại văn bản ngày 11/01/2024, bị đơn ông Nguyễn Kim Đ trình bày:*

Ông thống nhất với trình bày của bà Đặng Bích T về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung và nợ chung giữa hai người.

Nay ông thống nhất ly hôn với bà T, do vợ chồng không thể hàn gắn chung sống lại được; về con chung ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung là không có nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Đặng Bích T và bị đơn ông Nguyễn Kim Đ có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà T và ông Đ.

[2] Về hôn nhân: Bà Đặng Bích T và ông Nguyễn Kim Đ chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 08/01/2010 tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu (đăng ký kết hôn tại nơi cư trú trước đây của bà T). Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Đ được xác lập hợp pháp, thể hiện là hai người tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống giữa bà T và ông Đ có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã xô xát với nhau, chung sống không có hạnh phúc nên hai người đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2020 cho đến nay là thực tế có xảy ra. Kể từ khi xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân đến nay hai bên không thể dàn xếp, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổ chức hòa giải để hai bên hàn gắn nhưng không có kết quả, do ông Đ không tham gia hòa giải. Hiện tại quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn và ông Đ cũng Đ ý nên giải quyết cho hai người được ly hôn là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà T và ông Đ có hai con chung là cháu Nguyễn Du H, sinh ngày 30/7/2010 và cháu Nguyễn Thảo V, sinh ngày 30/11/2013. Cháu H và cháu V hiện chưa thành niên, hai cháu có nguyện vọng được chung sống với cha là ông Đ, đây là nguyện vọng chính đáng của hai cháu và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận, do đó giao cháu H và cháu V cho ông Đ tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu H và cháu V mà không ai được cản trở. Ông Đ không ai yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời không xét.

[4] Về tài sản chung: Bà T và ông Đ xác định không có tài sản chung và nợ chung, không ai yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Bà T chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 Đ. Ngày 18/10/2023, bà T nộp tạm ứng án phí 300.000 Đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí. Ông Đ không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Bà Đặng Bích T được ly hôn với ông Nguyễn Kim Đ.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Du H, sinh ngày 30/7/2010 và cháu Nguyễn Thảo V, sinh ngày 30/11/2013 cho ông Nguyễn Kim Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Đặng Bích T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Nguyễn Du H và cháu Nguyễn Thảo V mà không ai được cản trở.

Về án phí: Bà Đặng Bích T chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 Đ (Ba trăm ngàn Đ). Ngày 18/10/2023, bà Đặng Bích T nộp tạm ứng án phí 300.000 Đ (Ba trăm ngàn Đ) theo biên lai thu số 0001027 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Đặng Bích T và ông Nguyễn Kim Đ vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện U Minh;
- CCTHADS huyện U Minh;
- UBND xã TT,
huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHUM.

Bùi Văn Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Việt

